

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 01/TTr-SGDĐT ngày 03 tháng 7 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 54/TTr-SNV ngày 11 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (sau đây gọi là các trường trung học phổ thông) trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

2. Quyết định này áp dụng đối với các trường trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của các trường trung học phổ thông và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Vị trí và chức năng

Các trường trung học phổ thông là đơn vị sự nghiệp công lập, là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, có tư cách pháp nhân, trụ sở, tài khoản và con dấu riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan có chức năng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định.

4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

5. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

6. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

7. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

10. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng trường.

2. Hiệu trưởng.

3. Phó Hiệu trưởng

a) Các trường trung học phổ thông có một cấp học và các trường trung học phổ thông có nhiều cấp học có quy mô dưới 40 lớp có 02 Phó Hiệu trưởng;

b) Các trường trung học phổ thông có nhiều cấp học có quy mô từ 40 lớp trở lên có 03 Phó Hiệu trưởng.

Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường. Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do Hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trường trung học phổ thông thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; ban hành Nội quy, Quy chế làm việc của đơn vị.
2. Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy để tổ chức thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị.
3. Xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; hàng năm, xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu thi hành kể từ ngày ký.
2. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- V1, C1;
- Lưu: VT, C6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn



Phụ lục
CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

*(Kèm theo Quyết định số 681 /QĐ-UBND ngày 14 /7 /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

1. Trường Trung học phổ thông Quốc Học Quy Nhơn.
2. Trường Trung học phổ thông Trung Vương.
3. Trường Trung học phổ thông Hùng Vương.
4. Trường Trung học phổ thông Bùi Thị Xuân.
5. Trường Trung học phổ thông số 1 Trần Cao Vân.
6. Trường Trung học phổ thông số 1 Nguyễn Thái Học.
7. Trường Trung học phổ thông số 1 Tuy Phước.
8. Trường Trung học phổ thông số 2 Tuy Phước.
9. Trường Trung học phổ thông số 3 Tuy Phước.
10. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Diêu.
11. Trường Trung học phổ thông Xuân Diêu.
12. Trường Trung học phổ thông số 1 An Nhơn.
13. Trường Trung học phổ thông số 2 An Nhơn.
14. Trường Trung học phổ thông số 3 An Nhơn.
15. Trường Trung học phổ thông Hòa Bình.
16. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Đình Chiểu.
17. Trường Trung học phổ thông số 1 Nguyễn Trường Tộ.
18. Trường Trung học phổ thông số 1 Quang Trung.
19. Trường Trung học phổ thông Tây Sơn.
20. Trường Trung học phổ thông Võ Lai.
21. Trường Trung học phổ thông số 1 Nguyễn Huệ.
22. Trường Trung học phổ thông số 1 Phù Cát.
23. Trường Trung học phổ thông số 2 Phù Cát.
24. Trường Trung học phổ thông số 3 Phù Cát.
25. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hồng Đạo.
26. Trường Trung học phổ thông Ngô Lê Tân.
27. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Quang.
28. Trường Trung học phổ thông Ngô Mỹ.
29. Trường Trung học phổ thông số 1 Phù Mỹ.
30. Trường Trung học phổ thông số 2 Phù Mỹ.
31. Trường Trung học phổ thông An Lương.
32. Trường Trung học phổ thông Mỹ Thọ.
33. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trung Trực.
34. Trường Trung học phổ thông Bình Dương.
35. Trường Trung học phổ thông Tăng Bạt Hổ.
36. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trân.
37. Trường Trung học phổ thông Lý Tự Trọng.
38. Trường Trung học phổ thông số 1 Nguyễn Du.
39. Trường Trung học phổ thông số 1 Phan Bội Châu.

40. Trường Trung học phổ thông Tam Quan.
41. Trường Trung học phổ thông Hoài Ân.
42. Trường Trung học phổ thông Võ Giũ.
43. Trường Trung học phổ thông Trần Quang Diệu.
44. Trường Trung học phổ thông số 1 Nguyễn Bình Khiêm.
45. Trường Trung học phổ thông Vân Canh.
46. Trường Trung học phổ thông Vĩnh Thạnh.
47. Trường Trung học phổ thông An Lão.
48. Trường Trung học phổ thông Lương Thế Vinh.
49. Trường Trung học phổ thông Anh hùng Núp.
50. Trường Trung học phổ thông số 2 Quang Trung.
51. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến.
52. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi.
53. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Y Đôn.
54. Trường Trung học phổ thông Hà Huy Tập.
55. Trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo.
56. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Kpă Klong.
57. Trường Trung học phổ thông số 2 Nguyễn Trường Tộ.
58. Trường Trung học phổ thông Lê Hoàn.
59. Trường Trung học phổ thông Tôn Đức Thắng.
60. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Văn Cừ.
61. Trường Trung học phổ thông Trường Chinh.
62. Trường Trung học phổ thông số 2 Trần Cao Vân.
63. Trường Trung học phổ thông số 2 Nguyễn Bình Khiêm.
64. Trường Trung học phổ thông Trần Quốc Tuấn.
65. Trường Trung học phổ thông Võ Văn Kiệt.
66. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành.
67. Trường Trung học phổ thông Phan Chu Trinh.
68. Trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt.
69. Trường Trung học phổ thông Lê Thánh Tông.
70. Trường Trung học phổ thông Đinh Tiên Hoàng.
71. Trường Trung học phổ thông số 2 Nguyễn Du.
72. Trường Trung học phổ thông Chu Văn An.
73. Trường Trung học phổ thông Ya Ly.
74. Trường Trung học phổ thông Mạc Đĩnh Chi.
75. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái.
76. Trường Trung học phổ thông số 2 Nguyễn Thái Học.
77. Trường Trung học phổ thông Huỳnh Thúc Kháng.
78. Trường Trung học phổ thông A Sanh.
79. Trường Trung học phổ thông Phạm Văn Đồng.
80. Trường Trung học phổ thông Trần Phú.
81. Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn.
82. Trường Trung học phổ thông Pleime.
83. Trường Trung học phổ thông số 2 Nguyễn Huệ.
84. Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong.

85. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai.
86. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh.
87. Trường Trung học phổ thông số 2 Phan Bội Châu.
88. Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám.
89. Trường Trung học phổ thông Lê Lợi.
90. Trường Trung học phổ thông Pleiku.
91. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Kon Hà Nừng.
92. Trường Trung học phổ thông Võ Nguyên Giáp.